

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-PT
Ngày 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

+ Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu.

- Bị cáo kháng cáo: Huỳnh Văn T, sinh 1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp H, xã H1, huyện H2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Lý Thị C, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1992; có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Vào ngày 28-5-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa thi hành phần án phí và hình phạt bổ sung. Theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự thì Huỳnh Văn T được xem là không có án tích; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đặng Văn U, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp U1, xã U2, huyện H2, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 11-02-2018, Huỳnh Văn T đi đến nhà của Lê Văn Th tại ấp U1, xã U2, huyện H2, tỉnh Tây Ninh để uống bia cùng với Th và Đặng Văn U, sinh năm 1982, cùng ngụ ấp U1, xã U2, huyện H2, tỉnh Tây Ninh và 03 người khác. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc U đi vệ sinh và những người còn lại đi về, T lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 5 của U để trên nền gạch nơi T ngồi, giấu vào túi quần rồi ra về.

Sau đó, T mang chiếc điện thoại vừa trộm được cất giấu tại vườn cây cao su thuộc ấp K1, xã K2, huyện H2, tỉnh Tây Ninh. Do nghi ngờ T đã trộm cắp tài sản của mình nên U đã trình báo Công an xã U2. Ngày 12-02-2018, khi Công an xã U2 mời làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình và chỉ nơi cất giấu điện thoại.

Cơ quan điều tra Công an huyện H2, tỉnh Tây Ninh thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 5, trong quá trình điều tra đã hoàn trả cho chủ sở hữu là anh Đặng Văn U.

Tại kết luận định giá số: 21/KL-HĐĐG ngày 22-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 5 có giá trị tại thời điểm ngày 11-02-2018 là 2.800.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, tài sản trộm được đã thu hồi trả cho anh Tú và anh Tú cũng không yêu cầu bồi thường; mặt khác hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi hai con nhỏ, đồng thời vợ đang mang thai.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình lo cho hai con còn nhỏ và vợ đang mang thai; bị cáo là trụ cột của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo

Huỳnh Văn T xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

1.2. Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Đặng Văn U là người bị hại là không chính xác theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự, mà phải xác định là **bị hại** mới đúng; vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo:

2.1. Về tội danh: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11-02-2018, lợi dụng lúc bị hại U đi vệ sinh, bị cáo T đã lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 5 để trên nền gạch nơi U ngồi giấu vào túi quần rồi ra về, Thảo mang điện thoại lấy được cất giấu vào vườn cao su, thuộc ấp K1, xã K2, huyện H2. Theo kết quả định giá thì điện thoại Nokia 5 trị giá 2.800.000 đồng. Bản án Hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HS-ST ngày 28-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu xét xử bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

2.2. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trị giá 2.800.000 đồng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

2.3. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời bị hại có đơn xin miễn (bãi nại) trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2.4. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bởi lẽ, ngày 11-02-2018 bị cáo chiếm đoạt được chiếc điện thoại đem giấu trong vườn cao su, ngày hôm sau bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời chỉ nơi cất giấu và Công an đã thu hồi trả lại cho bị hại xong; và lại bị cáo hiện là lao động duy nhất trong gia đình (có hai con, sinh năm 2010 và 2012, vợ đang mang thai 17 tuần, có kết quả siêu âm vào ngày 08-7-2018; như vậy tính đến ngày xét xử phúc thẩm thai nhi đã được hơn 32 tuần). Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T; không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Ngoài ra, khi viện dẫn điều luật áp dụng Tòa án cấp sơ thẩm không viện dẫn thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần bổ sung ở cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 54/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn T không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Tân Châu;
- Chi cục THADSH. Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Triển

